

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LỢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15- 5-2025

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Đào Văn Vĩnh**

2. Bà **Trần Thị Phương Anh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Châu Ngọc Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đồng Thị Trúc P**, sinh năm 2002. Đăng ký thường trú: Ấp N, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (có đơn yêu cầu vắng mặt).

- Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp N, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đồng Thị Trúc P trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2025 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án: Bà P và ông T tự nguyện xây dựng hôn nhân và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2019, đến năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện V vào ngày 22/9/2020. Sau khi cưới, bà P và ông T sống chung với cha mẹ chồng ở ấp N, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông T xúc phạm và dùng những lời nói thô tục chửi bà, khi cãi nhau, ông T có dùng bạo lực đối với bà. Xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên bà P và ông T đã sống ly thân khoảng 04 tháng nay. Hiện bà P và con đã về ở chung với mẹ ruột bà P ở ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Lê Phúc L, sinh ngày 11/02/2020, hiện cháu L đang sống với chung với bà P. Khi ly hôn, bà P yêu cầu nuôi cháu L và yêu cầu ông T cấp dưỡng cho cháu L mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Đến ngày 15 tháng 4 năm 2025, bà P có đơn yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con đối với ông T.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Lê Văn T không có lời khai trong hồ sơ. Lý do, Tòa án nhiều lần triệu tập ông Lê Văn T đến Tòa án làm việc nhưng ông Lê Văn T không đến; Tòa án đến nhà lấy lời khai nhưng ông Lê Văn T không có nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu phát biểu việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đồng Thị Trúc P đối với ông Lê Văn T. Về con chung: Đề nghị hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Lê Phúc L, sinh ngày 11/02/2020 cho bà P tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con của bà P đối với ông T, do bà P có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 12 tháng 02 năm 2025, bà Đồng Thị Trúc P nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với ông Lê Văn T, ông T đăng ký thường trú tại ấp N, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, bà P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, riêng ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không rõ lý do nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bà P và ông T theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Bà P và ông T xây dựng hôn nhân năm 2019 và đến năm 2020 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã thị trấn C, huyện V ngày 22/09/2020, nên hôn nhân giữa bà P và ông T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Theo bà P xác định quá trình chung sống, bà P và ông T thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến. Phía ông T thường có những lời nói xúc phạm, thiếu tôn trọng và dùng bạo lực đối với bà P. Từ đó, bà P không thể tiếp tục chịu đựng cuộc sống nên cùng cháu L về nhà mẹ ruột bà P sống hơn 04 tháng nay. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu ly hôn với ông T. Phía ông T không có lời khai trong hồ sơ, do Tòa án triệu tập ông T đến Tòa làm việc nhưng ông T không đến, Tòa án đến nhà lấy lời khai thì ông T không có nhà. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai bà P phù hợp với lời khai Trưởng ấp N, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là bà Nguyễn Thị Đ xác định: Ông T có đăng ký nhân khẩu tại ấp N, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Bà Đ có nghe cha mẹ ông T nói cuộc sống vợ chồng ông T và bà P có mâu thuẫn. Bà P cùng con bà P đã về nhà mẹ ruột sống khoảng hơn 04 tháng nay và từ đó vợ chồng bà P và ông T cũng ly thân cho đến nay.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân tồn tại bền vững thì phải dựa trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải biết yêu thương, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau xây dựng gia đình phát triển. Hôn nhân giữa bà P và ông T không còn hạnh phúc, quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn này đã trầm trọng, bà P đã về nhà mẹ ruột sinh sống và vợ chồng bà P đã ly thân. Bà P không còn tình cảm với ông T; bản thân ông T cũng không tha thiết với cuộc hôn nhân này, bởi lẽ, ông T biết việc bà P nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhưng ông T bỏ mặc, không đến Tòa án trình bày có muốn hàn gắn, đoàn tụ với bà P hay không; từ đó cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà P yêu cầu được ly hôn với ông T là có căn cứ, phù hợp với quy định Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông T.

[5]. Về con chung: Bà P và ông T chung sống với nhau có 01 người con chung, Lê Phúc L, sinh ngày 11/02/2020, hiện cháu L đang sống cùng bà P tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình làm việc tại Tòa án, bà P yêu cầu nuôi cháu L.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi là phải xem xét toàn diện, đầy đủ đảm bảo các điều kiện cho con chưa thành niên. Trên cơ sở yêu cầu của bà P và để đảm bảo sự ổn định ăn ở, học hành, sinh hoạt của cháu L cần tiếp tục giao cháu L cho bà P tiếp tục nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục. Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Đơn khởi kiện, bà P yêu cầu ông L cấp dưỡng cho cháu Lê Phúc L, sinh ngày 11/02/2020 mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Đến ngày 15/4/2025, bà P có đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con đối với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà P có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng nuôi con đối với ông T là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên cần ghi nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà P đối với ông T về yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu L mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà P xác định, quá trình chung sống không có tạo lập tài sản chung, không nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Bà P phải chịu 300.000 đồng, bà P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004644 ngày 05 tháng 3 năm 2025 được chuyển thu án phí.

[8]. Từ những phân tích trên cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 217, Điều 244, a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Đồng Thị Trúc P đối với ông Lê Văn T. Xử cho bà Đồng Thị Trúc P ly hôn đối với ông Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Phúc L, sinh ngày 11/02/2020 cho bà Đồng Thị Trúc P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cháu L đang sống cùng bà P.

Ông T không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Chấp nhận rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị Trúc P đối với ông Lê Văn T về yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Lê Phúc L, sinh ngày 11/02/2020 mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đồng Thị Trúc P đối với ông Lê Văn T về yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Lê Phúc L, sinh ngày 11/02/2020 mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Bà Đồng Thị Trúc P phải chịu 300.000 đồng, bà P đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004644 ngày 05 tháng 3 năm 2025 được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân **thị trấn Châu Hưng**,
huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thụy Lan Chi